Tội cướp giật tài sản

1. Căn cứ vào khoản 3 điều 8 BLHS, hãy phân loại tội phạm đối với tội cướp giật tài sản

Khoản 3 điều 8 BLHS quy định: "Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 3 năm tù; tội phạm nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 7 năm tù; tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến mười lăm năm tù; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên 15 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình".

Điều 136 BLHS quy định về tội cướp giật tài sản:

1.Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Tái phạm nguy hiểm;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%

g) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng

h) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

c) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc làm chết người;

b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;

c) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Như vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 8 BLHS và theo quy đinh tại :

- khoản 1 điều 136 BLHS: mức cao nhất của khung hình phạt của tội này là 5 năm nên tội này thuộc loại tội phạm nghiêm trọng;
- khoản 2 điều 136 BLHS: mức cao nhất của khung hình phạt của tội này là 10 năm nên tội này thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng;
- khoản 3 diều 136 BLHS: mức cao nhất của khung hình phạt của tội này là 15 năm nên tội này thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng;
- khoản 4 điều 136 BLHS: mức cao nhất của khung hình phạt của tội này là 20 năm hoặc tù chung thân nên tội này thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

2. Xác định khách thể và đối tượng tác động của tội phạm trong vụ án

Để xác định được khách thể và đối tượng tác động của tội phạm trong vụ án trước hết cần làm rõ các khái niệm về khách thể và đối tượng tác động của tội phạm

2.1 Xác định khách thể của tội phạm trong vụ án

Khách thể của tội phạm là một yếu tố quan trọng của cấu thành tội phạm. Đó là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại. Khách thể của

tội phạm được phân thành ba loại là: khách thể chung, khách thể loại và khách thể trực tiếp. Một tội phạm cụ thể bao giờ cũng xâm hại đến khách thể trực tiếp là quan hệ xã hội cụ thể thuộc nhóm quan hệ xã hội nào đó được luật hình sự bảo vệ- tức khách thể loại. Khách thể chung của tội phạm là tổng thể các các khách thể loại và các khách thể trực tiếp. Quan hệ giữa ba loại khách thể này phản ánh mối tương quan giữa các phạm trù về cái chung, cái đặc thù và cái riêng biệt.

+ Khách thể chung của tội phạm: là các quan hệ xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 8.

+ Khách thể loại của tội phạm: là nhóm quan hệ xã hội cùng tính chất được nhóm các quy phạm pháp luật hình sự bảo vệ khỏi sự xâm hại của nhóm tội phạm

+ Khách thể trực tiếp của tội phạm: là quan hệ xã hội cụ thể bị loại tội phạm cụ thể trực tiếp xâm hại.

Nghiên cứu khách thể có ý nghĩa giá trị sâu sắc, cho ta thấy bản chất của giai cấp tội phạm, khách thể của tội phạm nói lên tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm.

Trong vụ án trên, hành vi phạm cướp giật của A, B đã cấu thành tội cướp giật tài sản được quy định tại điều 136 BLHS, khách thể của tội cướp giật tài sản mà A, B đã xâm phạm là một trong những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Khách thể của tội này là quyền sở hữu, quản lý đối với tài sản và quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của công dân. Có thể thấy khách thể của tội phạm này phản ánh tính nguy hiểm cao cho xã hội của tội phạm. Quyền sở hữu, quyền được tôn trọng bảo vệ sức khỏe là những quyền cơ bản, quan trọng của công dân được pháp luật ghi nhận và đảm bảo thực hiện

Quyền sở hữu, quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe con người là khách thể của nhiều tội khác nhau chứ không chỉ tại Điều 136 BLHS (ví dụ như các tội phạm được quy định tại chương XIV BLHS các tội xâm hại sở hữu, tội vi phạm các quy định về GTVT…). Nhưng vấn đề cần quan tâm ở đây là quyền sở hữu và

quyền được tôn trọng, bảo vệ sức khỏe trong trường hợp vụ án cụ thể này có nghĩa rất quan trọng trong việc xác định tội danh.

2.2 Đối tượng tác động của tội phạm

+ Khái niệm: là một bộ phận của khách thể của tội phạm, bị hành vi phạm tội tác động đến để gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Sự gây thiệt hại cho khách thể dù ở hình thức cụ thể nào cũng luôn diễn ra trên cơ sở hành vi phạm tội làm biến đổi tình trạng của các đối tượng tác động. Các bộ phận của khách thể có thể là bị tác động là: chủ thể, nội dung, đối tượng của các quan hệ xã hội.

Đối tượng tác động có thể là con người, hoặc những đối tượng vật chất với ý nghĩa là khách thể của quan hệ xã hội hay chính những hành động của chủ thể cũng có thể là đối tượng tác động của tội phạm. Tuy nhiên, cần chú ý một điều rằng không nên nhầm lẫn giữa đối tượng tác động và đối tượng được chủ thể của tội phạm sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội của mình (công cụ, phương tiện).

Trong trường hợp của A, B thì đối tượng tác động của tội phạm ở đây chính là tài sản – cụ thể là những chiếc túi xách. Hành vi cướp giật chiếm đoạt tài sản của A, B làm biến đổi tình trạng bình thường của của tài sản, gây thiệt hại cho quan hệ sở hữu.

3) Giả thiết B mới 15 tuổi, A và B có phải là những người đồng phạm không? Giải thích rõ tại sao?

Hành vi cướp giật của A, B cấu thành tội cướp giật tài sản, cụ thể A, B cùng thực hiện tội phạm, thực hiện được 3 vụ và tổng số tài sản bị chiếm đoạt được có giá trị là 40 triệu đồng; do đó: A, B đã phạm tội cướp giật tài sản được quy định tại khoản 1 điều 136 BLHS. Mức cao nhất của khung hình phạt của tội này là đến năm năm, như vậy A, B đã thực hiện loại tội phạm nghiêm trọng.

Điều 12 BLHS quy định :

“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”

Trong vụ án trên A, B đã phạm tội ngiêm trọng, B 15 tuổi nên B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội của mình.

Để xác định xem A, B có phải là những người dồng phạm hay không ta phải tìm hiểu về đồng phạm

Điều 20 BLHS quy định: đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

Theo nội dung này đồng phạm đòi hỏi những dấu hiệu sau:

+ có từ 2 người trở lên và những người này có đủ điều kiện của chủ thể của tội phạm (có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS)

+ những người này phải cùng thực hiện tội phạm

+ những người cùng thực hiện tội phạm đều có lỗi cố ý. Ngoài ra đối với những tội có dấu hiệu mục đích phạm tội là dấu hiệu bắt buộc, đồng phạm đòi hỏi những người cùng thực hiện phải có cùng mục đích phạm tội đó.

Trong vụ án có 2 người là A và B thực hiện tội phạm nhưng vì B không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên B không phải là chủ thể của tội phạm dẫn đến dấu hiệu về chủ thể của tội phạm trong đồng phạm không được thỏa mãn. Vì vậy A, B không phải là những người đồng phạm.

4. *Giả thiết A 20 tuổi, còn B 18 tuổi, A thỏa mãn tình tiết tăng nặng TNHS “ tái phạm nguy hiểm”, còn B không có tình tiết này. A và B có phải chịu TNHS như nhau không? Giải thích rõ tại sao.*

A 20 tuổi và B 18 tuổi đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau thực hiện một tội phạm với lỗi cố ý(bởi vì cả A, B đều nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm và thấy trước được hậu quả của hành